

sinh nhóm  $\beta$ -lactam và luôn cả các ức chế  $\beta$ -lactamase nữa. Do vậy, một khi tụ cầu đã kháng với methicillin thì sẽ kháng với tất cả các  $\beta$ -lactam và cả  $\beta$ -lactam phối hợp với ức chế  $\beta$ -lactamase [9].

## V. KẾT LUẬN

Staphylococcus aureus có tỷ lệ và mức độ đa kháng cao với nhiều loại kháng sinh. MRSA có thể làm tăng tỷ lệ đa kháng kháng sinh của vi khuẩn Staphylococcus aureus.

Chúng tôi chưa ghi nhận mối liên quan giữa nguồn vào vi khuẩn, tiền căn bệnh lý với tỷ lệ đa kháng kháng sinh của S. aureus (có  $p > 0,05$ );

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Y tế** (2017), "Kỹ thuật kháng sinh đồ định lượng", Hướng dẫn thực hành kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng, Quyết định số 1539/QĐ-BYT ngày 20/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế, tr.205-213.
2. **Bộ Y tế** (2017), "Hướng dẫn lựa chọn kháng thử nghiệm và phiên giải kết quả kháng sinh đồ", Hướng dẫn thực hành kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng, Quyết định số 1539/QĐ-BYT ngày 20/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế, tr.214-231.
3. **Nguyễn Minh Châu** (2020), Tình hình nhiễm và sự đề kháng kháng sinh của Staphylococcus aureus tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2019-2020, Tạp chí Y Dược học Cần Thơ, 33, tr.172-179.
4. **Nguyễn Đình Duy** (2017), Viêm phổi cộng đồng do MRSA, Hội nghị đề kháng kháng sinh trong viêm phổi cộng đồng và viêm phổi bệnh viện lần 4, tr. 68.
5. **Trần Đỗ Hùng, Nguyễn Thị Hải Yến** (2019), Vi sinh y học, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.
6. **Cao Minh Nga** (2008), Sự kháng thuốc của vi khuẩn gây bệnh thường gặp tại bệnh viện Thống Nhất trong năm 2006, Tạp chí Y Học 12, tr.1-8.
7. **Trần Thị Thanh Nga, Trương Thiên Phú và cộng sự** (2017), Đặc điểm vi khuẩn và đề kháng kháng sinh trong viêm phổi bệnh viện – viêm phổi thở máy tại Bệnh viện Chợ rẫy 2015-2016, Hội nghị đề kháng kháng sinh trong viêm phổi cộng đồng và viêm phổi bệnh viện lần 4, tr.20.
8. **Lạc Thiên Như, Cao Hữu Nghĩa** (2012), Khảo sát sự đề kháng kháng sinh của Staphylococcus aureus tại viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 5-7/2012, Công nghệ sinh học, Kỹ thuật công nghệ TP.HCM.
9. **WHO** (2018), GLASS report: early implementation 2016-2017, Global Antimicrobial Resistance Surveillance System.

# THỰC TRẠNG THỰC TẬP TẠI PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN CỦA SINH VIÊN RĂNG HÀM MẶT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Trần Thị Hương Trà<sup>1</sup>, Phạm Nguyên Hương Ly<sup>1</sup>, Bùi Đức Trung<sup>1</sup>,  
Hoàng Hữu Vĩ<sup>1</sup>, Phạm Thị Minh Trang<sup>1</sup>,  
Trần Thị Khánh Linh<sup>1</sup>, Hoàng Bảo Duy<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mục tiêu của nghiên cứu này là đánh giá thực trạng đi thực tập tại phòng khám Răng Hàm Mặt (RHM) và một số yếu tố liên quan của sinh viên RHM Trường Đại học Y Hà Nội. **Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang tiến hành trên 368 sinh viên Răng Hàm Mặt trường Đại học Y Hà Nội từ năm thứ nhất đến năm thứ sáu. **Kết quả:** 368 đối tượng tham gia là sinh viên RHM - Trường Đại học Y Hà Nội từ năm thứ nhất đến năm thứ sáu có 50% số sinh viên đã thực tập tại các phòng khám RHM; 71,5% sinh viên tham gia nghiên cứu cho rằng việc thực tập tại phòng khám RHM là cần thiết. Sinh viên đã đi thực tập tại phòng khám RHM nhận thấy rất nhiều lợi ích

như thu nhập tăng thêm (34,8%), có cơ hội được thực tập trên người bệnh nhiều hơn (41,3%), nâng cao kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống (59,8%), học hỏi kinh nghiệm (60,3%), cập nhật kiến thức (51,8%). Sinh viên cần có sự chuẩn bị tốt cho các mục tiêu cụ thể khi đi thực tập tại phòng khám RHM (trên 70%). **Kết luận:** Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc học tập tại phòng khám nha khoa là cần thiết và được đa số sinh viên nha khoa lựa chọn, giúp họ trau dồi kiến thức và nâng cao kỹ năng.

**Từ khóa:** Răng hàm mặt, sinh viên, thực tập tại phòng khám

## SUMMARY

### THE SITUATION OF INTERNSHIP AT DENTAL CLINICS AND SOME RELATED FACTORS OF DENTAL STUDENTS AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY

**Objectives:** The aims of this study is to evaluate situation of practicing at the dental clinic and some related factors of dental students at Hanoi Medical University. **Methods:** A cross-sectional descriptive

<sup>1</sup>Trường Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Trần Thị Hương Trà

Email: tranhuongtra@hmu.edu.com

Ngày nhận bài: 14.3.2023

Ngày phản biện khoa học: 9.5.2023

Ngày duyệt bài: 23.5.2023

study was conducted on 368 dental students of Hanoi Medical University from the first to the sixth year grade. **Results:** 368 participants were students - Hanoi Medical University from the first to the sixth year including 50% of dental students have experience of practicing at dental clinics; 71.5% of students participating in the study said that an internship at dental clinic is necessary. Students who went to additional internships at dental clinic realized a lot of benefits such as increased income (34.8%), more opportunities to practice on patients (41.3%), improved communication skills and troubleshooting (59.8%), learning from experience doctors (60.3%), updating knowledge (51.8%). Students need to be well prepared for possible goals when they practice at dental clinic (over 70% agreed). **Conclusions:** The study also shows that studying in the dental clinic is necessary and chosen by the majority of dental students, helping them to hone their knowledge and improve their skills. **Keywords:** Dental, student, practical in dental clinics

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tập tại phòng khám răng hàm mặt (RHM) là một phần quan trọng trong quá trình học tập của sinh viên (SV) theo học ngành RHM<sup>1</sup>. Đây là đặc điểm khác biệt của sinh viên RHM với các ngành khác khi sinh viên RHM có thể đi tham gia thực tập tại các phòng khám RHM ngay từ những năm đầu tiên của chương trình học. Việc tiếp xúc với lâm sàng sớm có thể giúp sinh viên phát triển kỹ năng lâm sàng, hiểu biết về lối sống tương lai cũng như tiếp xúc rộng rãi về nghề nghiệp<sup>2</sup>. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay khi chương trình đào tạo RHM chưa thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập lâm sàng của sinh viên, việc thực tập thêm tại các phòng khám bên ngoài không chỉ hỗ trợ sinh viên tiếp cận kiến thức lâm sàng mà còn tăng cơ hội cho sinh viên răng hàm mặt tiếp xúc với môi trường chuyên nghiệp sau này<sup>3</sup>. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc học tập tại phòng khám răng hàm mặt là vô cùng cần thiết và được đa số sinh viên răng hàm mặt lựa chọn, giúp họ trau dồi kiến thức và nâng cao kỹ năng<sup>4,5</sup>. Mặc dù quá trình thực tập tại phòng khám khiến sinh viên có những vấn đề về căng thẳng và phân vân liên quan đến thiếu kiến thức và kỹ năng đa nhiệm chưa đầy đủ đối với những sinh viên năm đầu thì mặt khác các sinh viên đã được thúc đẩy bởi môi trường lâm sàng và xác định một số cách để thích nghi với môi trường đó và nâng cao khả năng học tập<sup>5</sup>. Nghiên cứu của Henzi<sup>4</sup>, và Ali<sup>1</sup> đã chứng minh sinh viên cảm thấy thực tập lâm sàng trong quá trình học là trải nghiệm tích cực ngoại trừ việc đi phòng khám kém hiệu quả, thiếu các nguồn hỗ trợ và yêu cầu sinh viên thực hiện các nhiệm vụ

hành chính làm mất cơ hội học hỏi. Do ở Việt Nam chưa có nhiều nghiên cứu về vấn đề thực tập của sinh viên RHM tại các phòng khám, nên chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu là đánh giá thực trạng cũng như quan điểm, các yếu tố thuận lợi, khó khăn cũng như sự chuẩn bị của sinh viên răng hàm mặt về thực tập tại các phòng khám RHM.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng nghiên cứu.** Sinh viên chính quy chuyên ngành Răng Hàm Mặt - Trường Đại học Y Hà Nội từ năm thứ nhất đến năm thứ sáu năm học 2020.

**2.2. Địa điểm nghiên cứu:** Nghiên cứu được thực hiện tại trường Đại học Y Hà Nội tháng 09/2020

**2.3. Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang

**2.4. Các nhóm biến số và chỉ số chính**

- Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu: Tuổi, giới, năm thứ mấy

- Quan điểm của sinh viên về vấn đề thực tập trong quá trình học Bác sỹ RHM.

- Khó khăn của sinh viên khi thực tập tại phòng khám RHM: lãng phí thời gian, dễ mắc sai sót trong điều trị, thiếu cơ hội thực tập, áp lực từ công việc văn phòng, không hệ thống được kiến thức.

- Lợi ích của sinh viên khi thực tập tại phòng khám RHM: thêm thu nhập, thực tập trên bệnh nhân, nâng cao kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống, học hỏi kinh nghiệm từ các bác sỹ, cập nhật kiến thức.

- Sinh viên cần chuẩn bị gì khi đi thực tập tại phòng khám RHM: đặt mục tiêu và xây dựng kế hoạch trước khi đi học, tổng hợp kiến thức đã học, tham khảo kinh nghiệm từ các bác sỹ và học viên đã từng thực tập tại phòng khám RHM, tìm hiểu thông tin và yêu cầu của phòng khám RHM, cân bằng lại thời gian, hoàn thành các kỹ năng khác.

**2.5. Xử lý và phân tích số liệu**

- Số liệu được nhập, làm sạch và quản lý bằng hệ thống Redcap (redcap.hmu.edu.vn) và phân tích bằng phần mềm thống kê R.4.0.4.

- Số liệu được trình bày dưới dạng tần số và tỷ lệ % đối với biến định tính; dạng trung bình, độ lệch chuẩn, đối với biến định lượng.

**2.6. Vấn đề đạo đức nghiên cứu.** Đối tượng tự nguyện tham gia nghiên cứu. Nghiên cứu tiến hành khảo sát thông qua bảng câu hỏi ẩn danh, đồng thời có câu hỏi mở để ghi nhận những phản hồi, góp ý của sinh viên đối với giáo viên về các vấn đề học tập. Dữ liệu khảo sát được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu	SV năm một n(%)	SV năm hai n(%)	SV năm ba n(%)	SV năm tư n(%)	SV năm thứ năm n(%)	SV năm sáu n(%)
Đã thực tập tại các phòng khám răng hàm mặt (n = 184)	2(2,67%)	3 4,5%	11(23,9%)	69(87,3%)	65(95,6%)	34(100%)
Chưa từng thực tập tại các phòng khám răng hàm mặt (n=184)	73(97,33%)	63(95,5%)	35(72,1%)	10(12,7%)	3( 4,4%)	0 (0%)

Đa số sinh viên năm thứ nhất (97,33%), năm thứ hai (95,5%) và năm thứ ba (72,1%) chưa thực tập tại phòng khám răng hàm mặt. Sinh viên những năm sau (năm thứ tư trở lên) đa số đã đến thực tập tại phòng khám (tương ứng 87,3%, 95,6% và 100% ).

#### 3.2. Ý kiến của sinh viên về vấn đề thực tập tại phòng khám răng hàm mặt trong quá trình học bác sỹ răng hàm mặt:

Đối tượng nghiên cứu	SV năm thứ nhất n(%)	SV năm thứ hai n(%)	SV năm thứ ba n(%)	SV năm thứ tư n(%)	SV năm thứ năm n(%)	SV năm thứ sáu n(%)
Hoàn toàn đồng ý	42(56,0)	35(53,3)	29(63,0)	15(19,0)	6 (8,8)	13(38,2)
Đồng ý	33(44)	31(46,7)	17(37,0)	61(77,2)	52(76,5)	21(61,8)
Không đồng ý	0 (0)	0 (0)	0 (0)	3 (3,8)	10 (14,7)	0 (0)

Đa số sinh viên cho rằng việc thực tập tại các phòng khám răng hàm mặt là cần thiết.

#### 3.3. Khó khăn của sinh viên khi thực tập tại phòng khám răng hàm mặt

	Khó khăn khi hành nghề tại phòng khám răng hàm mặt	Lãng phí thời gian n(%)	Dễ mắc sai lầm trong điều trị n(%)	Thiếu cơ hội để thực tập n(%)	Áp lực từ công việc văn phòng n(%)	Không hệ thống được kiến thức n(%)
Sinh viên chưa thực tập tại phòng khám răng hàm mặt (n = 184)	Không đồng ý	33 (17,9)	19 (10,3)	48 (26,1)	18 (9,8)	34 (18,5)
	Phân vân	73 (39,7)	78 (42,4)	79 (42,9)	65(35,3)	89 (48,4)
	Đồng ý	73 (39,7)	80 (43,5)	47 (25,5)	88(47,8)	48 (26,1)
	Hoàn toàn đồng ý	5 (2,7)	7 (2,8)	10 (5,5)	13 (7,1)	13 (7,0)
Sinh viên thực tập tại phòng khám răng hàm mặt (n = 184)	Không đồng ý	31 (16,8)	15 (8,1)	41 (22,3)	40(21,7)	62 (33,7)
	Phân vân	50(27,2)	52 (28,3)	52(28,3)	59(32,1)	71(38,6)
	Đồng ý	76 (41,3)	102 (55,4)	79(42,9)	77(41,8)	41(22,3)
	Hoàn toàn đồng ý	27(14,7)	15(8,2)	12(6,5)	8(4,4)	10(5,4)

Hầu hết các sinh viên chưa từng thực tập tại các phòng khám răng hàm mặt đều phân vân hoặc không đồng ý với tất cả các ý kiến trên.

#### 3.4. Lợi ích của sinh viên khi thực tập tại phòng khám răng hàm mặt

	Ưu điểm của sinh viên khi thực tập tại phòng khám răng hàm mặt	Thêm thu nhập n(%)	Thực tập trên bệnh nhân n(%)	Nâng cao kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống n(%)	Học hỏi kinh nghiệm n(%)	Cập nhật kiến thức n(%)
Sinh viên chưa thực tập tại phòng khám răng hàm mặt (n = 184)	Không đồng ý	25 (13,6)	5 (2,7)	2 (1,1)	0 (0,0)	2 (1,4)
	Phân vân	58 (31,5)	40 (21,7)	1 (0,5)	3 (1,6)	11 (6,0)
	Đồng ý	85 (46,2)	92 (50,0)	91 (49,5)	82(44,6)	93(50,8)
	Hoàn toàn đồng ý	16 (8,7)	47(25,6)	90 (48,9)	99(53,3)	77(41,8)
Sinh viên thực tập tại phòng khám răng hàm mặt (n = 184)	Không đồng ý	50 (27,2)	31 (16,8)	1 (0,5)	1 (0,5)	6 (3,3)
	Phân vân	64 (34,8)	50 (27,2)	17 (9,2)	11 (6,0)	32(17,4)
	Đồng ý	47 (25,5)	76 (41,3)	110 (59,8)	111(60,3)	94(51,1)
	Hoàn toàn đồng ý	23 (12,5)	27 (14,7)	56 (30,5)	61(33,2)	52(28,2)

Có sự khác biệt rõ rệt liên quan đến quan điểm của sinh viên RHM nhóm đã từng đi thực tập và nhóm chưa từng đi thực tập tại phòng khám RHM về về những lợi khi đi phòng khám.

**3.5. Sự chuẩn bị của sinh viên khi thực tập tại phòng khám răng hàm mặt**

	Chuẩn bị của học sinh	Đặt mục tiêu và xây dựng kế hoạch trước khi đi học n(%)	Tổng hợp kiến thức đã học	Tham khảo kinh nghiệm từ các bác sĩ và học viên đã từng thực tập tại phòng khám răng hàm mặt n(%)	Tìm hiểu thông tin và yêu cầu của phòng khám răng hàm mặt để theo học n(%)	Cân bằng lại thời gian n(%)	Hoàn thành các kỹ năng khác n(%)	Không cần chuẩn bị n(%)
Sinh viên thực tập tại phòng khám răng hàm mặt (n = 184)	Không đồng ý	4(2,2)	4(2,2)	5(2,7)	3(1,6)	4(2,2)	1(0,5)	141(76,6)
	Phân vân	9(4,9)	12 (6,5)	15 (8,2)	12(6,5)	5(2,7)	16(8,7)	23(12,5)
	Đồng ý	143(77,7)	134(72,8)	125(67,9)	131(71,2)	116(63,0)	135(73,4)	13(7,1)
	Hoàn toàn đồng ý	28(15,2)	34(18,5)	39(21,2)	38(20,7)	59(32,1)	32(17,3)	7(3,8)
Sinh viên chưa thực tập tại các phòng khám răng hàm mặt (n = 184)	Không đồng ý	1(0,5)	1(0,5)	0(0)	1(0,5)	2(1,1)	4(2,1)	153(83,0)
	Phân vân	21(11,4)	13(7,1)	7(3,8)	5(2,7)	2(1,1)	10(5,4)	16(8,7)
	Đồng ý	134(72,8)	128(69,6)	120(65,2)	128(69,6)	115(62,5)	132(71,7)	12(6,5)
	Hoàn toàn đồng ý	28(15,3)	42(22,8)	57(31,0)	50(27,2)	65(35,3)	38(20,8)	3(1,8 )

Mọi tiêu chí cần được chuẩn bị trước khi đến phòng khám răng hàm mặt đều được sinh viên lựa chọn với tỷ lệ cao.

**IV. BÀN LUẬN**

Nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện trên 368 sinh viên RHM bao gồm: 184 sinh viên đã thực tập tại phòng khám RHM trước đó và 184 sinh viên chưa thực tập tại phòng khám RHM. Chúng tôi nhận thấy hầu hết sinh viên năm thứ nhất (97,2%) và sinh viên năm thứ hai (97,3%) chưa từng thực tập tại phòng khám RHM. Tỷ lệ sinh viên RHM từng thực tập tại phòng khám RHM ít nhất một lần trước đây tăng từ sinh viên năm ba lên sinh viên năm cuối. Kết quả này cũng tương tự như nghiên cứu của Ali và cộng sự trên 134 sinh viên ngành RHM cũng cho thấy càng về những năm cuối của thời gian sinh viên số sinh viên RHM đi thực tập càng nhiều hơn so với sinh viên những năm đầu. Ngoài ra, chúng tôi nhận thấy thời điểm sinh viên RHM bắt đầu thực tập tại các phòng khám RHM phụ thuộc vào nhu cầu thực tập lâm sàng của họ dựa trên chương trình đào tạo hiện tại, điều này cũng tương tự như kết quả nghiên cứu của Karagir năm 2021<sup>6</sup>. Chương trình đào tạo tại khoa RHM kéo dài 6 năm bao gồm 2 năm đầu học kiến thức nền tảng và 4 năm tiếp theo tiếp

cận kiến thức RHM từ cơ bản đến chuyên sâu. Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi, có sự chuyển dịch về phân bố môn học giữa sinh viên năm thứ hai (với 2,7% sinh viên thực tập tại các phòng khám RHM) và sinh viên các lớp cao hơn và tỷ lệ này tăng lên từ sinh viên năm thứ ba (với 4,5% sinh viên thực tập tại các phòng khám RHM) chiếm tỷ lệ cao nhất ở sinh viên năm cuối (95,6% sinh viên đến phòng khám). Tỷ lệ này ngày càng tăng phù hợp với thời điểm tiếp cận kiến thức chuyên ngành (bắt đầu từ năm thứ ba).

Quan điểm của sinh viên RHM về học tập và thực tập tại phòng khám RHM: Kết quả của chúng tôi cung cấp cái nhìn sâu sắc về quan điểm của sinh viên RHM về học tập và thực tập tại các phòng khám RHM. Nghiên cứu của chúng tôi chứng minh rằng đa số sinh viên RHM thấy cần thiết phải học tập và thực tập tại phòng khám RHM, kết quả này tương tự như nghiên cứu của Ali<sup>1</sup> năm 2018. Các nghiên cứu trên thế giới cũng chứng minh, sinh viên RHM đã sử dụng các phương pháp thực tập bổ sung này để thu hẹp khoảng cách giữa kiến thức và kỹ năng giữa hai môi trường thông qua phản ánh trong học

tập và tự học<sup>7</sup>. Vì việc tự học là rất quan trọng nên sinh viên sẽ nâng cao sự tự tin và hiệu suất của họ trong phòng khám bằng cách tập trung chủ yếu vào việc chuẩn bị vào lịch trình của họ. Nhờ đó, sinh viên không chỉ nâng cao kiến thức thông qua chuẩn bị lâm sàng mà còn tăng cường sự tự tin và kỹ năng lâm sàng<sup>2</sup>.

Thuận lợi khi học tập và thực tập tại các phòng khám RHM: Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rằng có rất nhiều lợi ích cho sinh viên học tập và thực tập tại các phòng khám RHM, mặc dù họ cũng có thể gặp rất nhiều thách thức. Dựa trên việc sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu thông qua bảng câu hỏi thang đo likert định tính với 4 mức độ: không đồng ý, phân vân, đồng ý và rất đồng ý, thái độ của sinh viên được thể hiện một cách khách quan. Thực tập tại các phòng khám RHM cho phép sinh viên vận dụng kiến thức, học hỏi các kỹ năng lâm sàng, nâng cao kỹ năng giao tiếp, học tập kinh nghiệm, cập nhật kiến thức tương tự như nghiên cứu với sinh viên RHM trên thế giới<sup>1</sup>. Tuy nhiên cũng có một tỷ lệ sinh viên rất đồng ý hoặc đồng ý với việc thực tập tại các phòng khám RHM giúp họ kiếm được nhiều tiền hơn trong bối cảnh học RHM có rất nhiều gánh nặng cả về vấn đề kinh tế<sup>8</sup>, đối với những sinh viên chưa từng thực tập tại các phòng khám RHM trả lời với tỷ lệ phản hồi là 53,94% và tỷ lệ này giảm dần đối với những sinh viên đã từng đã từng thực tập tại các phòng khám RHM (38,81%).

Những khó khăn khi học tập và thực tập tại các phòng khám RHM: Các nghiên cứu trên thế giới cũng đã chỉ ra bên cạnh những thuận lợi thì việc thực tập tại phòng khám RHM cũng gây ra những tác động ngược chiều như khiến sinh viên cảm thấy căng thẳng<sup>5</sup>, mệt mỏi và các gánh nặng, áp lực khác<sup>8</sup>. Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi, đa số sinh viên đã từng thực tập tại các phòng khám RHM cho rằng khó khăn khi học tập và thực tập tại các phòng khám RHM là lãng phí thời gian (55,26%) dễ mắc sai lầm trong điều trị (63,15%) đa số sinh viên chưa từng thực tập tại các phòng khám RHM đều phân vân hoặc đồng ý với tất cả các ý kiến trên. Để vượt qua mọi khó khăn, sinh viên RHM cần kiểm soát tâm lý lo lắng và đưa ra quyết định đúng đắn trong các buổi khám lâm sàng hoặc tại phòng khám RHM bằng cách chuẩn bị kiến thức kỹ càng hơn. Ngoài ra, việc học hỏi kinh nghiệm từ các bác sỹ kinh nghiệm, các anh chị khóa trên và các phụ tá cũng khiến cho việc học và thực tập tại các phòng khám RHM trở nên có giá trị và tốn ít thời

gian hơn. Đây cũng là một kết quả ý nghĩa và chưa từng có ở Việt Nam.

## V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy 71,5% sinh viên tham gia nghiên cứu cho rằng việc thực tập tại phòng khám RHM là cần thiết. Sinh viên đã đi thực tập thêm tại phòng khám RHM nhận thấy rất nhiều lợi ích như thu nhập tăng thêm (34,8%), có cơ hội được thực tập trên người bệnh nhiều hơn (41,3%), nâng cao kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống (59,8%), học hỏi kinh nghiệm (60,3%), cập nhật kiến thức (51,8%). Sinh viên cần có sự chuẩn bị tương đối tốt cho các mục tiêu cụ thể khi đi thực tập tại phòng khám RHM (trên 70%). Từ nghiên cứu này cho thấy việc học tập tại phòng khám nha khoa là cần thiết và được đa số sinh viên nha khoa lựa chọn, giúp họ trau dồi kiến thức và nâng cao kỹ năng của sinh viên RHM.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ali K, Zahra D, McColl E, Salih V, Tredwin C.** Impact of early clinical exposure on the learning experience of undergraduate dental students. *Eur J Dent Educ.* Feb 2018;22(1):e75-e80. doi: 10.1111/eje.12260
- Dresser J, Barazanchi A, Meldrum A, Marra C, Wilby KJ.** Identifying perceptions and themed learning outcomes between pharmacy and dentistry students through interprofessional education and collaboration in the dental clinic. *Curr Pharm Teach Learn.* Jul 2021;13(7):843-847. doi:10.1016/j.cptl.2021.03.012
- Botelho M, Gao X, Bhuyan SY.** An analysis of clinical transition stresses experienced by dental students: A qualitative methods approach. *Eur J Dent Educ.* Aug 2018;22(3):e564-e572. doi:10.1111/eje.12353
- Henzi D, Davis E, Jasinevicius R, Hendricson W.** North American dental students' perspectives about their clinical education. *J Dent Educ.* Apr 2006;70(4):361-77.
- Peretz B, Nazarian Y, Bimstein E.** Dental anxiety in a students' paediatric dental clinic: children, parents and students. *Int J Paediatr Dent.* May 2004;14(3):192-8. doi:10.1111/j.1365-263X.2004.00545.x
- Karagir A, Khairnar MR, Adaki S, Dhole RI, Patil MC, Ingale A.** Assessment of the factors influencing dental students to choose dentistry as a career: A cross-sectional survey. *Indian J Dent Res.* Apr-Jun 2021;32(2):153-157. doi: 10.4103/ijdr.IJDR\_407\_19
- Lopez N, Johnson S, Black N.** Does peer mentoring work? Dental students assess its benefits as an adaptive coping strategy. *J Dent Educ.* Nov 2010;74(11):1197-205.
- Tussanapirom T, Siribal P, Trirattanaphinthusorn P, Kengtong W, Gaewkhiew P.** Economic burden of becoming a dentist in Thailand. *BDJ Open.* Feb 10 2023; 9(1):5. doi:10.1038/s41405-023-00131-1